

Bản án số: 70/2026/HS-PT
Ngày: 09/02/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Hiếu

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Thanh Nhã

Ông Nguyễn Văn Chương

- Thư ký phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Bảo Nguyên – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Giang Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 09/02/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 649/2025/TLPT-HS ngày 20/11/2025 do có kháng cáo của các bị cáo Guo J., Trần Thị H., Trần Thế C., Phạm Văn M., Lê Khả P. đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2025/HS-ST ngày 22/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà nội theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 19/2026/QĐXXPT-HS ngày 10/01/2026 đối với:

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Guo J., sinh năm 1998; Nơi thường trú: địa chỉ riêng đã được mã hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Trung Quốc; Dân tộc: Hán; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Hộ chiếu số: XXXX553 Nơi cấp: Trung Quốc; Họ tên bố: Guo B., sinh năm 1962; Họ tên mẹ: Zhou H. (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22/12/2019, bị tòa án kết án 2 năm 6 tháng tù về tội kinh doanh trái phép tại Trung Quốc. Bị tạm giữ từ ngày 03/01/2025. Tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Trần Thị H., sinh năm 1994; Nơi thường trú: địa chỉ riêng đã được mã hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Họ tên bố: Trần Văn N., sinh năm 1969; Họ tên mẹ Nguyễn Thị P., sinh năm 1975; Chồng là Nguyễn Thành L., sinh năm 1997; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 03/01/2025; hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam ngày 24/01/2025. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Trần Thế C., sinh năm 1992; Nơi thường trú: địa chỉ riêng đã được mã hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Họ tên bố: Trần Xuân C., sinh năm:

Không xác định; Họ tên mẹ: Phạm Thị T., sinh năm 1965; Vợ là Nguyễn Văn A., sinh năm 1993; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 03/01/2025. Tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

4. Phạm Văn M., sinh năm 2000; Nơi thường trú: địa chỉ riêng đã được mã hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Họ tên bố: Phạm Văn H., sinh năm 1967; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T. N., sinh năm 1971; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 03/01/2025. Tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

5. Lê Khả P., sinh năm: 1998; Nơi thường trú: địa chỉ riêng đã được mã hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Họ tên bố: Lê Văn T., sinh năm 1973; Họ tên mẹ: Mai Thị N., sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 11/01/2025. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn vào ngày 20/01/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án này, còn có 05 bị cáo khác không kháng cáo và không bị kháng nghị.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn M.: Luật sư Nguyễn Khắc A. – Văn phòng luật sư Hoàng Gia – Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn M. và Trần Thế C.: Luật sư Nguyễn Thị C. – Công ty Luật TNHH Địa ốc – Ngân hàng – Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Khả P.: Luật sư Phạm Đình V. – Công ty Luật TNHH Vnsi Legal - Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH HOAMI; Địa chỉ trụ sở chính: địa chỉ trụ sở đã được mã hóa. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh K.. Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị B. H.. Vắng mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo Guo J.: Bà Quách Thu H., sinh năm 1982; Đăng ký thường trú: địa chỉ riêng đã được mã hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/12/2024, chị Hà Thị T. (Sinh năm: 2000; Nơi thường trú: địa chỉ riêng đã được mã hóa; nay là phường Tân An, tỉnh Bắc Ninh) có nhu cầu mua tai nghe không dây tặng người thân nên đặt mua của tài khoản facebook “A” (của Mạc Văn B.) 50 bộ tai nghe trị giá 100.000 đồng/bộ, hẹn giao tại trước nhà hàng Hoa An Viên địa điểm E (nay là phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội). Sau đó, chị T. được Lê Khả P. (là người làm thuê cho Bình) chở hàng đến giao chị T. kiểm tra và phát hiện số tai nghe này trên vỏ hộp đều ghi nhãn hiệu AirPods Pro nên nghi ngờ những chiếc tai nghe trên là giả nên chị T. đã mang đến cơ quan công an để giao nộp và trình báo sự việc.

Ngày 01/01/2025, anh Lê Duy T. (Sinh năm: 1984; Nơi thường trú: địa chỉ riêng đã được mã hóa; nay là phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) liên hệ số điện thoại XXXXXXX866 (của Mạc Văn B.) để đặt mua 50 bộ tai nghe trị giá 100.000 đồng/bộ, hẹn giao tại địa điểm F (nay là phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội). Sau đó, anh T. được anh Chu Văn N. (Sinh năm: 2003; Nơi thường trú: xã Văn Xá, huyện Kim Bảng, Hà Nam) - tài xế của BE giao 01 thùng hàng carton. Anh Thanh kiểm tra và phát hiện số tai nghe này trên vỏ hộp đều ghi nhãn hiệu AirPods Pro nên nghi ngờ những chiếc tai nghe trên là giả nên anh T. đã mang đến cơ quan công an để giao nộp và trình báo sự việc.

Quá trình điều tra xác định 100 bộ tai nghe AirPods trên là hàng giả nhãn hiệu Apple có nguồn gốc là của Mạc Văn B. mua của Doãn Thế V. (nhân viên của Trần Thế C.) trong đó 50 bộ tai nghe AirPods giả do chị T. giao nộp do Phiêu đi giao hàng, 50 bộ tai nghe AirPods giả do anh T. giao nộp do Nguyễn Văn T. đóng gói hàng giao cho anh Chu Văn N. đi giao hàng; Trần Thế C. là người mua số lượng lớn tai nghe AirPods giả nhãn hiệu Apple của Guo J..

Ngày 02/01/2025, cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bình tại địa chỉ A; khám xét khẩn cấp kho hàng của Chuyển tại địa chỉ B; khám xét khẩn cấp chỗ ở của Guo J. tại địa chỉ C thu giữ được các tang vật liên quan. Cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Guo J. cùng Trần Thị H. và Khương Thị V. A. (là nhân viên của Guo), Doãn Thế V. và Phạm Văn M. (nhân viên của Chuyển), Mạc Văn B. cùng Nguyễn Văn T. (nhân viên của Bình). Ngày 03/01/2025, Trần Thế C. đến cơ quan công an đầu thú về hành vi buôn bán hàng giả nhãn hiệu Apple. Ngày 13/1/2025, Lê Khả P. đến Cơ quan điều tra đầu thú đầu thú và khai nhận ngày 18/12/2024, Phiêu mặc dù biết 50 bộ tai nghe AirPods mà Phiêu đem đi giao là hàng giả nhãn hiệu Apple nhưng vẫn có hành vi vận chuyển các tai nghe này để bán cho khách là chị Hà Thị T. theo sự chỉ đạo của Mạc Văn B..

Tiếp tục điều tra mở rộng, cơ quan điều tra xác định Hoàng Mạnh C. và Trương Văn Đ. có liên quan đến vụ án nên đã triệu tập để làm rõ. Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Cường tại số 9 ngách 196/169 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, cơ quan điều tra thu giữ được các tang vật là tai nghe do Cường mua của Guo. Ngày 07/01/2025, cơ quan điều tra ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp Cường. Ngày 12/01/2025, Trương Văn Đ. đến cơ quan điều tra đầu thú khai nhận hành vi mua tai nghe nhãn hiệu AirPods giả nhãn hiệu Apple của Guo J. và giao nộp 09 bộ tai nghe không dây ngoài vỏ hộp có ghi chữ AirPods Pro cho Cơ quan điều tra.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 50 bộ tai nghe không dây in chữ ngoài vỏ hộp AirPods Pro (MagSafe Charging Case) (do chị Hà Thị T. giao nộp).
- 50 bộ tai nghe không dây in chữ ngoài vỏ hộp AirPods Pro (MagSafe Charging Case) (do chị Lê Duy T. giao nộp).

- 16 bộ tai nghe không dây in chữ ngoài vỏ hộp AirPods (Wireless Charging Case) (thường gọi là AirPods 2); 91 bộ tai nghe không dây in chữ ngoài vỏ hộp AirPods Pro (MagSafe Charging Case) (thường gọi là AirPods Pro); 01 cây máy tính màu đen, phía trước có in dòng chữ “Xigmatek”; 860 cáp dây sạc điện thoại; 07 chiếc sạc pin điện thoại dự phòng; 08 chiếc đồng hồ trẻ em; 01 cây máy tính màu đen, cạnh bên trái không có nắp; 01 cây máy tính màu đen, có in logo HP (thu giữ khi khám xét khẩn cấp nhà Mạc Văn B.).

- 700 bộ tai nghe không dây in chữ ngoài vỏ hộp AirPods (Wireless Charging Case) (thường gọi là AirPods 2); 2400 bộ tai nghe không dây in chữ ngoài vỏ hộp AirPods (MagSafe Charging Case) (thường gọi là AirPods 3); 3300 bộ tai nghe không dây in chữ ngoài vỏ hộp AirPods Pro màu đen (MagSafe Charging Case) (thường gọi là AirPods Pro); 3800 bộ tai nghe không dây in chữ ngoài vỏ hộp AirPods Pro màu trắng (MagSafe Charging Case) (thường gọi là AirPods Pro) (thu giữ khi khám xét khẩn cấp nhà của Doãn Thế V.).

- 200 bộ tai nghe không dây in chữ ngoài vỏ hộp AirPods (MagSafe Charging Case) (thường gọi là AirPods 3); 200 bộ tai nghe không dây in chữ ngoài vỏ hộp AirPods Pro (MagSafe Charging Case) (thường gọi là AirPods Pro); 500 chiếc vỏ hộp tai nghe không dây in chữ ngoài vỏ hộp AirPods (MagSafe Charging Case) (thường gọi là AirPods 3); 500 chiếc vỏ hộp tai nghe không dây in chữ ngoài vỏ hộp AirPods Pro (MagSafe Charging Case) (thường gọi là AirPods Pro); 500 chiếc vỏ hộp tai nghe không dây in chữ ngoài vỏ hộp AirPods (Wireless Charging Case) (thường gọi là AirPods 2); 1250 củ sạc điện thoại có logo 20W; 2000 củ sạc không logo (loại nhỏ); 2500 chiếc củ sạc không logo (loại to); 2000 tai nghe không logo, không nhãn hiệu; 1500 tai nghe in chữ không có logo; 5000 chiếc cáp sạc không nhãn hiệu; 2000 củ sạc không logo, không nhãn hiệu; 2000 chiếc Seal dán, không tem mác; 20.000 chiếc túi bóng, không có tem mác; 1000 miếng tấm dán tem màu trắng có in chữ nước ngoài; 200 nylon màu trắng; 3 cuộn băng dính; 01 khô nhiệt không rõ nhãn hiệu; 02 máy in lazer (nhãn hiệu Hangong Lazer và JenJoTai); 01 máy làm mát bóng lazer nhãn hiệu UL05; 01 máy làm nhiệt không rõ nhãn hiệu; 01 máy đóng SEAL ký hiệu BSB-4020; 01 máy đóng gói ký hiệu DFQC 450; 01 laptop nhãn hiệu MI màu trắng bạc (thu giữ khi khám xét khẩn cấp nhà thuê của Guo J.);

- 90 bộ tai nghe không dây ngoài vỏ hộp có ghi chữ AirPods Pro (MagSafe Charging Case) (thường gọi là AirPods Pro); 90 bộ tai nghe không dây ngoài vỏ hộp có ghi chữ AirPods (Wireless Charging Case) (thường gọi là AirPods 2); 27 bộ tai nghe không dây ngoài vỏ hộp có ghi chữ AirPods (MagSafe Charging Case) (thường gọi là AirPods 3); 212 bộ tai nghe không dây không đóng hộp, không rõ nhãn hiệu; 100 bộ tai nghe không dây không đóng hộp, không rõ nhãn hiệu; 01 máy khô nhiệt; 01 máy hàn nhiệt túi ni lông (thu giữ khi khám xét nhà của Hoàng Mạnh C.).

- 09 bộ tai nghe không dây ngoài vỏ hộp có ghi chữ AirPods Pro (MagSafe Charging Case); 01 chiếc điện thoại Iphone 15 Plus, IMEI: XXXXXXXXXXXX2875, gắn sim XXXXXXXX174 (thu giữ của Trương Văn Đ.).

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, IMEI: XXXXXXXXXXXX0992; gắn sim XXXXXXXX866 và XXXXXXXX739 (thu giữ của Mạc Văn B.).

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, IMEI: XXXXXXXXXXXX8598, gắn sim XXXXXXXX692 (thu giữ của Nguyễn Văn T.).

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S24 Ultra, IMEI: XXXXXXXXXXXX7710, gắn sim XXXXXXXX666 (thu giữ của Trần Thế C.).

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, IMEI: XXXXXXXXXXXX2335 gắn sim XXXXXXXX538; 01 ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu trắng BKS: XX5.99; số máy: XXX0051; số khung: XXXXX1502 (thu giữ của Doãn Thế V.).

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, IMEI: XXXXXXXXXXXX0002, gắn sim XXXXXXXX322 (thu giữ của Phạm Văn M.).

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, IMEI: XXXXXXXXXXXX1880, không có sim; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung 24 Ultra, IMEI 1: XXXXXXXXXXXX7903, IMEI 2: XXXXXXXXXXXX7908, gắn sim XXXXXXXX422 (thu giữ của Guo J.).

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, IMEI: XXXXXXXXXXXX7626 gắn sim XXXXXXXX444 (thu giữ của Khương Thị V. A.).

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, IMEI: XXXXXXXXXXXX5955, gắn sim XXXXXXXX338 (thu giữ của Trần Thị H.).

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, IMEI: XXXXXXXXXXXX1310 gắn sim XXXXXXXX977 (thu giữ của Hoàng Mạnh C.).

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng năm 2024, Guo J. quen biết với một người Trung Quốc tên Li M. N. (khoảng 25 tuổi, có nhà ở Sán Thầu, Quảng Đông, Trung Quốc), kinh doanh phụ kiện điện thoại ở Thâm Quyển, Trung Quốc, thường gọi là Lão Tứ. Khoảng tháng 04/2024, Lão Tứ rủ Guo J. sang Việt Nam chơi. Khi sang Việt Nam, Guo J. biết Lão Tứ đang buôn bán kinh doanh phụ kiện điện thoại gồm tai nghe không dây, củ sạc, cáp sạc ở địa chỉ đã được mã hóa. (Sinh năm: 1969; Nơi thường trú: địa chỉ riêng đã được mã hóa; Nơi thường trú: địa chỉ riêng đã được mã hóa; nay là phường Ba Đình, thành phố Hà Nội) với giá 6.000.000 đồng/tháng.

Sau khi thuê được căn hộ 206, Lão Tứ đưa tiền mặt Guo J. để sử dụng sinh hoạt phí và trả lương nhân viên. Sau đó, Lão Tứ chuyển hết toàn bộ thiết bị, máy móc tại 112 Võ Chí Công (do Lão Tứ đã mua từ trước) về căn hộ 206 gồm: 02 máy in laser (nhãn hiệu Hangong Lazer và JenJoTai), 01 máy làm mát bóng lazer nhãn hiệu UL05, 01 máy làm nhiệt không rõ nhãn hiệu, 01 máy đóng SEAL, 01 máy đóng gói. Đến tháng 8/2024, Hoa xin nghỉ khoảng 1 tháng do phải ở nhà chăm

con. Cũng trong khoảng thời gian này, Lão Tứ không làm tại Việt Nam nữa mà về Trung Quốc và hứa hẹn chia 10% cổ phần cho Guo J. nếu Guo J. ở lại Việt Nam làm quản lý phụ trách việc nhận hàng và giao hàng phụ kiện điện thoại cho khách, còn Lão Tứ ở bên Trung Quốc sẽ phụ trách nguồn hàng và đặt hàng vận chuyển về Việt Nam cho Guo J. (do khách mua hàng cũng là khách của Lão Tứ từ trước và họ vẫn liên lạc với Lão Tứ để mua hàng). Khi khách mua hàng thì Lão Tứ sẽ liên lạc cho Guo J. để chuẩn bị số lượng hàng và cho số điện thoại của Guo J. tại Việt Nam để khách liên hệ nhận hàng. Khi khách mua hàng thì họ chuyển trả tiền hàng cho Lão Tứ. Khoảng tháng 9/2024, Hoa xin vào làm việc lại. Đến khoảng đầu tháng 11/2024, Guo J. tiếp tục thuê thêm Khương Thị V. A. làm phiên dịch với mức lương là 7.000.000 đồng/tháng.

Quá trình làm việc, Trần Thị H. và Khương Thị V. A. ngoài việc phiên dịch cho Guo J. để bán tai nghe không dây, phụ kiện điện thoại, Hoa và Vân Anh còn được Guo J. hướng dẫn giúp sản xuất hàng giả là tai nghe AirPods của hãng Apple trên bằng cách in chữ, ký hiệu, logo của hãng Apple bằng máy in laser lên các bộ sản phẩm tai nghe không dây (trên tai nghe trắng không có thông tin). Cụ thể như sau: Bộ tai nghe Guo J. nhận về gồm các túi nilon, mỗi túi chứa 50 bộ tai nghe, mỗi bộ tai nghe có một hộp sạc và 2 tai nghe được đựng trong hộp sạc chưa được in chữ, ký hiệu, logo... và có kiểu dáng giống như những sản phẩm tai nghe AirPods chính hãng của hãng Apple. Sau đó, Hoa và Vân Anh dùng máy in chữ bằng laser đã được Guo J. cài đặt sẵn chữ, ký hiệu, logo...giống những sản phẩm tai nghe AirPods Apple chính hãng trên máy tính kết nối với máy laser rồi đặt mặt sau của hộp sạc vào khuôn đã có sẵn trên máy, dùng chân dầm vào bàn đạp khởi động cho tia laser chạy in chữ vào hộp sạc (mất khoảng 5 đến 10 giây sẽ in xong). Sau đó, lấy 2 tai nghe trong hộp sạc ra cho vào khuôn để in chữ vào mặt dưới của tai nghe, đồng thời lật ngược hộp sạc cho vào khuôn để in chữ bên trong nắp hộp sạc, rồi lại dùng chân dầm vào bàn đạp khởi động cho tia laser chạy in chữ, ký hiệu vào tai nghe và hộp sạc (mất khoảng 10 đến 15 giây sẽ in xong). Sau khi in xong, cho 2 tai nghe vào lại bên trong hộp sạc theo đúng khuôn đặt trong hộp sạc rồi cho vào một túi nilon và tiếp tục in những bộ tai nghe khác tương tự cho đến khi sản xuất hết 50 bộ tai nghe. Tiếp đó, Hoa và Vân Anh đóng túi zip lại để Guo J. cho vào thùng giấy carton đủ số lượng tai nghe khách đặt mua. Còn hộp đựng bộ tai nghe bên trong có dây sạc; khuôn nhựa đựng bộ tai nghe thì Guo J. sẽ tự cho bộ tai nghe đã in chữ; ký hiệu, logo... giống như những sản phẩm tai nghe chính hãng của hãng Apple vào hộp rồi bọc nilon bên ngoài bằng máy đóng Seal và máy đóng gói nilon hoặc để nguyên cho khách mua sẽ tự cho tai nghe vào hộp rồi đóng bọc nilon bên ngoài vỏ hộp bằng máy khò nhiệt. Guo J., Hoa và Vân Anh nhận thức và xác định số tai nghe không dây không có nhãn mác có nguồn gốc từ Trung Quốc là hàng giả, kém chất lượng, không có bất kỳ giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ nào được nhập về để in giả logo, thương hiệu của hãng Apple để bán kiếm lời là vi phạm pháp luật.

Về nguồn gốc số tai nghe, củ sạc, cáp sạc vận chuyển đến cho Guo J. để sản xuất hàng giả: Sau khi Lão Tứ liên lạc với Guo J., Guo J. đưa số điện thoại của Hoa cho đơn vị vận chuyển để liên lạc với Hoa hoặc liên hệ với số điện thoại XXXXXXX422 của Guo J. thì Hoa sẽ nghe máy rồi báo lại cho Guo J. để Guo J. nhận hàng từ đơn vị vận chuyển.

Quá trình điều tra xác định số tai nghe và các phụ kiện điện thoại khác được đựng trong các thùng carton do Công ty Cổ phần Đức Tín Logistics (địa chỉ: địa chỉ J; anh Trịnh Đức T. làm giám đốc) giao vào các ngày 03, 04, 08, 13, 16/12/2024 và Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư thương mại Quốc tế Hưng Trường Phát (địa chỉ: địa chỉ K - anh Nguyễn Trọng S. làm giám đốc) giao vào các ngày 11, 16, 17/12/2024 đến địa chỉ chung cư Học viện quốc phòng, khu đô thị Tây Hồ Tây, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội cho Guo J.. Đại diện các công ty khai địa chỉ nhận hàng là tại kho hàng ở địa điểm I do các lái xe tải hoặc xe container chở hàng đến (vì xe to không thể đi vào trong nội thành được nên sẽ thuê một bên vận chuyển bằng xe tải nhỏ để chuyển đến cho từng khách hàng trong nội thành), công ty không được lái xe đưa hóa đơn giấy tờ gì liên quan đến nguồn gốc xuất xứ số hàng đó và cũng không hỏi vì cho rằng hàng hóa vận chuyển đến phải giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ để đi đường. Sau đó công ty vận chuyển giao đến địa chỉ nhà thuê của Guo J., không biết bên trong chứa hàng gì mà chỉ vận chuyển lấy tiền cước. Thường là Lão Tứ chuyển các bộ tai nghe trắng (tức là chưa in chữ, ký hiệu, logo gì lên tai nghe) và hộp đựng các chủng loại tai nghe cho Guo J.. Sau khi nhận hàng Guo J. sẽ căn cứ các thông tin trên hộp đựng tai nghe và các tem phụ để cài đặt trên máy các chữ, ký hiệu, logo đúng như trên vỏ hộp và tem phụ để Hoa và Vân Anh in laze vào các bộ tai nghe trắng, sau đó Guo J. sẽ cho vào hộp và đóng gói lại rồi đem bán cho khách.

Số tai nghe giả sản phẩm tai nghe chính hãng của Apple do Guo J. sản xuất và củ sạc, cáp sạc không rõ nguồn gốc, xuất xứ được Lão Tứ và Guo tiêu thụ bằng cách: Khi có khách tại Việt Nam mua hàng, khách sẽ liên hệ trực tiếp với tài khoản Wechat của Lão Tứ, Lão Tứ báo lại cho Guo và trực tiếp đặt dịch vụ giao hàng và cho số điện thoại của Guo dùng tại Việt Nam để người giao hàng liên hệ. Khi người giao hàng tới, Guo đưa điện thoại cho Hoa hoặc Vân Anh nghe máy và bảo Hoa hoặc Vân Anh hướng dẫn người giao hàng đến lấy hàng, còn Guo kiểm đếm hàng hóa. Sau đó, Guo tự mang xuống cho khách nếu ít hàng (1-2 thùng hàng), còn nếu nhiều hàng (trên 2 thùng) thì bảo Hoa và Vân Anh hỗ trợ mang hàng xuống cùng. Khi gặp tài xế, Guo tự nói chuyện với tài xế qua ứng dụng “Google dịch”.

Guo khai không biết cụ thể việc thanh toán tiền mua tai nghe không dây, củ sạc, cáp sạc giữa Lão Tứ và khách. Guo khai giá mua bán bán tai nghe, củ sạc, cáp sạc và các phụ kiện đi cùng cụ thể như sau:

+ Bộ tai nghe không dây in chữ ngoài vỏ hộp AirPods (MagSafe Charging Case) (thường gọi là AirPods 3) mua với giá khoảng 8 nhân dân tệ (viết tắt NDT) tương đương là khoảng 30.000 VNĐ/bộ, bán ra cho khách khoảng 15 NDT tương

đương khoảng 50.000 VNĐ/bộ, lợi nhuận thu được sau khi trừ chi phí đóng hộp, dán sale, tem phụ bọc ni lông là khoảng 10.000 VNĐ/bộ .

+ Bộ tai nghe không dây in chữ ngoài vỏ hộp AirPods Pro (MagSafe Charging Case) (thường gọi là AirPods Pro) mua với giá khoảng 9 NDT tương đương là khoảng 35.000 VNĐ/bộ bán ra cho khách là khoảng 17 NDT tương đương khoảng 55.000 VNĐ/bộ, lợi nhuận thu được sau khi trừ chi phí đóng hộp, dán sale, tem phụ bọc ni lông là khoảng 10.000 VNĐ/bộ.

+ Vỏ hộp tai nghe không dây in chữ ngoài vỏ hộp AirPods (MagSafe Charging Case) (thường gọi là AirPods 3) mua với giá khoảng 3 NDT tương đương là khoảng 12.000 VNĐ/hộp.

+ Vỏ hộp tai nghe không dây in chữ ngoài vỏ hộp AirPods Pro (MagSafe Charging Case) (thường gọi là AirPods Pro) mua với giá khoảng 3,5 NDT tương đương là khoảng 15.000 VNĐ/hộp.

+ Vỏ hộp tai nghe không dây in chữ ngoài vỏ hộp AirPods (Wireless Charging Case) (thường gọi là AirPods 2) mua với giá khoảng 3 NDT tương đương là khoảng 12.000 VNĐ/hộp.

+ Tai nghe không logo, không nhãn hiệu giống kiểu dáng của AirPods Pro mua với giá khoảng 8 NDT tương đương là khoảng 30.000 VNĐ/bộ bán ra cho khách khi chưa đóng hộp, dán sale, tem phụ bọc ni lông là khoảng 14 NDT tương đương khoảng 48.000 VNĐ/bộ, lợi nhuận thu được là khoảng 18.000 VNĐ/bộ.

+ Tai nghe in chữ không có logo giống kiểu dáng của AirPods 3 và AirPods 2 mua với giá khoảng 7 NDT tương đương là khoảng 25.000 VNĐ/bộ, bán ra cho khách khi chưa đóng hộp, dán sale, tem phụ bọc ni lông là khoảng 12 NDT tương đương khoảng 43.000 VNĐ/bộ, lợi nhuận thu được là khoảng 18.000 VNĐ/bộ.

+ Chiếc củ sạc điện thoại có logo 20W mua với giá khoảng 3 NDT tương đương là khoảng 10.000 VNĐ/chiếc, bán ra cho khách khoảng 3,5 NDT tương đương khoảng 12.000 VNĐ/chiếc, lợi nhuận thu được khoảng 2.000 VNĐ/chiếc.

+ Chiếc củ sạc không logo (loại nhỏ) mua với giá khoảng 1,5 NDT tương đương là khoảng 5.000 VNĐ/chiếc, bán ra cho khách khoảng 2 NDT tương đương khoảng 6.000 VNĐ/chiếc, lợi nhuận thu được khoảng 1.000 VNĐ/chiếc.

+ Chiếc củ sạc không logo (loại to) mua với giá khoảng 2,5 NDT tương đương là khoảng 9.000 VNĐ/chiếc, bán ra cho khách khoảng 3 NDT tương đương khoảng 10.000 VNĐ/chiếc, lợi nhuận thu được khoảng 1.000 VNĐ/chiếc.

+ Chiếc cáp sạc không nhãn hiệu mua với giá khoảng 1,5 NDT tương đương là khoảng 5.000 VNĐ/chiếc, bán ra cho khách khoảng 2 NDT tương đương khoảng 6.000 VNĐ/chiếc, lợi nhuận thu được khoảng 1.000 VNĐ/chiếc.

+ Chiếc Seal dán, tấm dán tem (gọi là tem phụ ghi các thông tin sản phẩm giống như hàng thật) và túi ni lông trắng được bán kèm theo khi mua hộp đựng tai nghe.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã làm rõ Guo J. (gọi tắt là Guo) sản xuất sau đó bán tai nghe không dây giả nhãn hiệu AirPods của hãng Apple và bán các phụ kiện điện thoại gồm củ sạc, cáp sạc cho các cá nhân sau:

1. Nhóm bị cáo Trần Thế C., Phạm Văn M., Doãn Thế V.

Trần Thế C. làm nghề kinh doanh buôn bán phụ kiện điện thoại. Do thấy mỗi khi gần dịp Tết Nguyên đán, nhu cầu sử dụng sản phẩm tai nghe không dây AirPods của hãng Apple tăng cao, tuy nhiên sản phẩm chính hãng có giá cao (dao động từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/1 sản phẩm tùy loại) nên Chuyển đã tìm kiếm nguồn hàng giả có tem mác, đặc điểm hình dạng, tính năng giống với tai nghe AirPods chính hãng của hãng Apple nhưng có giá rẻ để bán kiếm lời. Vào khoảng tháng 10/2024, Chuyển tìm nguồn hàng trên mạng xã hội thì có thấy có người đăng bán tai nghe không dây giả nhãn hiệu AirPods của hãng Apple các loại, nên đã liên lạc hỏi mua thì xác định được người bán là người Trung Quốc (Chuyển không rõ nhân thân, lai lịch vì khi Chuyển hỏi mua thì người này yêu cầu liên lạc qua ứng dụng Wechat - có tính năng dịch ngôn ngữ tự động từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt Nam). Chuyển xem hình ảnh hàng hóa thấy có các đặc điểm tương đồng về hình dáng, tính năng sử dụng với tai nghe AirPods chính hãng Apple nên đã đặt mua hàng của người Trung Quốc này khoảng 3-4 lần từ khoảng đầu tháng 11/2024 đến giữa tháng 12/2024, mỗi lần lấy khoảng 1000 đến 3000 bộ tai nghe, tổng số đã mua khoảng hơn 8000 bộ và đều thanh toán bằng tiền mặt cho người Trung Quốc này. Sau đó, Guo do được một người Trung Quốc trên Tik Tok giới thiệu là Chuyển có kinh doanh buôn bán phụ kiện điện thoại và cho Guo tài khoản Wechat nên Guo đã chủ động nhắn tin cho Chuyển nói có nguồn hàng tai nghe bán cho Chuyển với giá bán thấp hơn người Trung Quốc kia. Sau đó, Chuyển đã liên lạc gặp Guo để nói chuyện trực tiếp (thông qua Google dịch trên điện thoại) và biết Guo đang ở địa chỉ đã được mã hóa.000 đồng/bộ với tổng số tiền 143.680.000 đồng (quy đổi theo giá NDT tại thời điểm mua) tương đương 2.500 bộ tai nghe. Ngày 28/12/2024, Chuyển đã chuyển khoản thanh toán cho Guo J. từ tài khoản XXXXXXXXXXXX020 ngân hàng MB mang tên Nguyễn Văn A. (Sinh năm: 1993; Nơi thường trú: phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên) - vợ của Chuyển đến tài khoản XXXXXXXX666 ngân hàng MB mang tên Nguyễn Thị B. N.. Chuyển đã nhập số lượng lớn tai nghe và thuê kho tại địa chỉ số 22 ngách 53/1 ngõ 54 Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội làm địa điểm nhận và tập kết hàng. Khoảng tháng 11/2024, Chuyển thuê Phạm Văn M. - em họ của Chuyển và Doãn Thế V. bán hàng và đóng gói hàng cho khách, trả lương mỗi người 5.500.000 đồng/tháng. Vinh và Mạnh nhận thức các bộ tai nghe AirPods do Chuyển nhập về để bán là hàng giả nhãn hiệu Apple. Sau khi Chuyển nhập tai nghe về sẽ giao cho Vinh và Mạnh bán chênh lệch với giá mua vào khoảng từ 6.000 - 17.000 đồng/01 bộ tai nghe. Vinh và Mạnh sẽ rao bán tai nghe trên mạng xã hội với giá chênh lệch từ 5.000 đồng - 20.000 đồng/01 bộ tai nghe so với giá mà Chuyển đưa ra. Nếu có khách mua, Vinh và Mạnh sẽ báo để Chuyển lên đơn trong App giao hàng tiết kiệm, còn Vinh và Mạnh sẽ đóng hàng để giao cho tài xế của đơn vị vận chuyển lấy mang giao cho khách. Khách sẽ chuyển tiền mua tai nghe cho bên giao hàng tiết kiệm, sau đó bên giao hàng sẽ chuyển lại tiền cho Chuyển. Chuyển sẽ thanh toán luôn tiền chênh lệch khi bán được hàng cho Vinh

hoặc Mạnh (tùy theo khách của Vinh hay Mạnh). Trường hợp các hộp tai nghe bị rách seal, vỡ seal thì Mạnh và Vinh sẽ dùng máy khò hàn lại sau đó tiếp tục bán cho khách.

Quá trình điều tra xác định, Chuyển đã mua của người Trung Quốc (hiện không xác định được) và mua của Guo J. khoảng 10.700 bộ tai nghe không dây giả các loại, đã bán được khoảng 500 bộ, trung bình mỗi bộ tai nghe Chuyển lãi khoảng 10.000 đồng/1 bộ tương đương số tiền hưởng lợi bất chính khoảng 5.000.000 đồng. Số tai nghe còn lại đã bị cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét kho của Chuyển tại địa chỉ B gồm: 700 bộ tai nghe AirPods (Wireless Charging Case); 2400 bộ tai nghe không dây AirPods (MagSafe Charging Case); 3300 bộ tai nghe không dây AirPods Pro màu đen (MagSafe Charging Case); 3800 bộ tai nghe không dây AirPods Pro màu trắng (MagSafe Charging Case).

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã làm rõ những người mua hàng của Trần Thế C. thông qua ứng dụng giao hàng tiết kiệm, cụ thể như sau:

- Mai Thị Y. (Sinh năm: 1996; Nơi thường trú: địa chỉ riêng đã được mã hóa; nay là phường Đông Hưng Thuận, TP Hồ Chí Minh) và Mai Ngọc C. (Sinh năm: 2001; Nơi thường trú: địa chỉ riêng đã được mã hóa; nay là xã Vụ Bản, tỉnh Ninh Bình) sử dụng tài khoản “Ngọc Chung” là cháu của Yêu: Khoảng tháng 10/2024, biết Chung mở quán sửa chữa điện thoại ở Nam Định và Yêu thấy trong thành phố Hồ Chí Minh bán hàng phụ kiện điện thoại có mức thu nhập tốt nên Yêu bảo Chung bán kèm theo phụ kiện điện thoại, Chung đồng ý. Khoảng đầu tháng 12/2024, Yêu thấy trên mạng xã hội có người chào bán các phụ kiện điện thoại tai nghe không dây, ốp điện thoại, củ sạc, cáp sạc, pin dự phòng, kính cường lực... nên ngày 07/12/2024, Yêu đặt mua 01 đơn hàng trị giá 3.576.000 đồng (gồm tai nghe không dây trị giá khoảng 900.000 đồng và sạc dự phòng, củ sạc, cáp sạc). Ngày 29/12/2024, Yêu đặt mua 01 đơn hàng trị giá 7.807.500 đồng (gồm tai nghe không dây trị giá khoảng 1.500.000 đồng). Trong 2 lần này, yêu cầu chuyển hàng về cho Chung. Ngày 31/12/2024, Yêu đặt mua đơn hàng trị giá 3.778.000 đồng, gồm sạc dự phòng, củ sạc, cáp sạc để về bán online. Các lần nhận hàng, Chung và Yêu đều trả tiền mặt. Khoảng giữa tháng 01/2025, Yêu thấy bán phụ kiện điện thoại không có lợi nhuận nhiều và thấy các phụ kiện điện thoại mua về bán không có hoá đơn chứng từ nên Yêu và Chung không tiếp tục kinh doanh phụ kiện điện thoại nữa và xóa hết các thông tin liên quan nên cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng.

- Nguyễn Thanh T. (Sinh năm: 1991; Nơi ở hiện tại: địa chỉ riêng đã được mã hóa; nay là phường Bình Trị Đông, thành phố Hồ Chí Minh): Khoảng tháng 12/2024, Tú có xem trên ứng dụng Facebook thấy đăng bán các mặt hàng phụ kiện điện thoại nên ngày 22/12/2024, Tú đã đặt mua 01 đơn hàng trị giá 1.190.000 đồng nhưng khi kiểm tra không đúng hàng đặt nên đã trả lại hàng. Ngày 31/12/2024, Tú đặt mua 01 đơn hàng trị giá 1.207.000 đồng gồm: 02 bộ tai nghe không dây AirPods của Apple có giá 300.000 đồng để sử dụng còn củ sạc, cáp sạc để bán kiếm lời.

- Lê Văn T. (Sinh năm: 1993; Nơi ở hiện tại: địa chỉ riêng đã được mã hóa; nay là phường Gia Định, thành phố Hồ Chí Minh): Ngày 28/12/2024, Thái thấy trên mạng xã hội Facebook có nick Facebook “C” (không xác định nhân thân, lai lịch) đăng bán dây cáp sạc nên Thái nhắn tin đặt mua dây cáp sạc với tổng giá trị 1.800.000 đồng, tiền cước vận chuyển 182.000 đồng, tổng giá trị đơn hàng là 1.982.000 đồng. Cơ quan điều tra không thu giữ được tai nghe không dây.

- Phạm Công H. (Sinh năm: 2001; Nơi thường trú: địa chỉ riêng đã được mã hóa; nay là xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh): Ngày 21/10/2024, 18/11/2024 và 13/12/2024, Hưng đặt mua phụ kiện điện thoại trên mạng xã hội. Sau khi nhận hàng, Hưng trả tiền mặt cho người vận chuyển. Sau đó, Hưng đã bán hết số tai nghe trên cho các khách (không rõ nhân thân lai lịch). Tuy nhiên, do chất lượng tai nghe kém hay bị khách phản hồi nên Hưng không tiếp tục nhập hàng về bán.

- Trần Trung Đ. (sinh năm: 1990; Nơi thường trú: địa chỉ riêng đã được mã hóa; nay là phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang): Khoảng 10/2024, qua mạng xã hội facebook, Đức có thấy quảng cáo bán tai nghe, phụ kiện điện thoại nhãn hiệu Apple giá rẻ nên Đức đã nhắn tin hỏi mua sản phẩm tai nghe không dây AirPods nhãn hiệu Apple và được báo giá là 80.000 đồng/01 sản phẩm. Thấy giá tai nghe rẻ, Đức đã hỏi nhiều người thân, bạn bè (không nhớ là ai) có nhu cầu mua tai nghe không dây AirPods nhãn hiệu Apple để về sử dụng thì Đức đặt mua. Sau đó, Đức đã đặt mua 23 sản phẩm tai nghe không dây AirPods với tổng số tiền là 1.840.000 đồng trả bằng tiền mặt. Mục đích Đức mua về để sử dụng và đặt mua hộ người thân và bạn bè. Đối với tai nghe do Đức mua sử dụng, do đã bị hỏng nên Đức đã vứt bỏ.

- Vương T. (Sinh năm: 1980; Nơi thường trú: địa chỉ riêng đã được mã hóa; nay là xã Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ): Tú khai không quen biết ai tên Trần Thế C., không mua hàng hóa của Chuyển. Tú không đặt đơn hàng mã số ĐH1083672838. Tú không biết tại sao lại có tên, số điện thoại ở đơn hàng này.

2. Nhóm bị cáo Mạc Văn B., Lê Khả P., Nguyễn Văn T.

Mạc Văn B. làm nghề kinh doanh buôn bán phụ kiện điện thoại online tại nhà số 24A ngách 184 ngõ 141 Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội. Khoảng tháng 6/2024, Bình thuê Lê Khả P. làm công việc vận chuyển giao và nhận phụ kiện điện thoại với mức lương 7.000.000 đồng/tháng và Nguyễn Văn T. để đóng hàng khi khách đặt mua hàng với mức lương 7.500.000 đồng/tháng. Phiêu và Từ được Bình cho ăn ở sinh hoạt tại nhà Bình. Vào khoảng tháng 12/2024, do nhiều người có nhu cầu mua tai nghe không dây của hãng Apple về sử dụng nên Bình tìm kiếm nguồn hàng giả các loại nhãn hiệu Apple. Do thấy Doãn Thế V. đăng bán phụ kiện điện thoại qua tài khoản zalo “B” nên Bình đã liên lạc với Vinh mua tai nghe điện thoại giả nhãn hiệu AirPods Pro của hãng Apple với giá 87.000 đồng/bộ mang về bán lại từ 95.000 đồng đến 100.000 đồng/bộ. Nguyễn Văn T. là người xếp hàng, đóng gói hàng nên Từ biết các bộ tai nghe do Bình nhập về bán là tai nghe Airpods giả nhãn hiệu Apple. Trong quá trình sinh hoạt, Lê Khả P. cũng nhìn thấy một vài bộ tai nghe Airpods của thương

hiệu Apple để trên giá hàng tại tầng 1 nhưng là người đi giao hàng nên không nhìn thấy cụ thể các loại hàng hóa trong thùng hàng tại nhà Bình. Ngày 18/12/2024, Phiêu đi lấy 50 bộ tai nghe AirPods từ Doãn Thế V. theo sự chỉ đạo của Bình. Khi nhận được thùng hàng từ Vinh, Phiêu không kiểm tra nhưng hiểu rằng bên trong thùng có tai nghe AirPods Pro như đơn hàng Bình bảo Phiêu, đơn hàng bán với giá rẻ nên Phiêu nhận thức là sản phẩm tai nghe AirPods giả nhãn hiệu Apple nhưng vẫn mang đi giao cho chị Hà Thị T..

Sau khi nhập hàng về, Bình đăng bán các sản phẩm tai nghe không dây lên trang Web “Phukiendienthoaigiasi” và quảng cáo hình ảnh, đăng bán các sản phẩm tai nghe AirPods giả nhãn hiệu Apple lên trang fanpage Facebook “Phụ kiện Bizo” do Bình lập ra. Sau đó, Bình thuê Mạc Quang D. (Sinh năm: 1997; Nơi thường trú: địa chỉ riêng đã được mã hóa; nay là xã Quang Trung, TP. Hải Phòng) chỉnh sửa và đăng lên trang Web “Phukiendienthoaigiasi” để quảng cáo sản phẩm, khi đăng bán trên web không có hình ảnh tai nghe AirPods nên Duy không biết Bình bán tai nghe giả nhãn hiệu AirPods Apple. Bình trả lương cho Duy 8.000.000 đồng/tháng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã làm rõ được những cá nhân sau đã mua hàng của Mạc Văn B.:

- Chị Hà Thị T. (Sinh năm: 2000; Nơi thường trú: địa chỉ riêng đã được mã hóa; nay là phường Tân An, tỉnh Bắc Ninh)

Ngày 18/12/2024, chị Hà Thị T. liên hệ nick facebook “Phụ kiện Bizo” của Mạc Văn B. hỏi mua 50 bộ tai nghe không dây và được báo giá mỗi bộ tai nghe là 100.000 đồng. Trà thấy giá rẻ nên đã đặt mua và hẹn giao đến địa điểm đã được mã hóa. Bình có đăng lên nhóm zalo (nhóm này gồm Phiêu, Bình, Từ) thông báo là có một đơn hàng lấy 50 chiếc tai nghe không dây AirPods Pro và chuyển đến cho khách ở khu vực sân vận động Mỹ Đình và thu tiền của khách là 5.000.000 đồng tiền mua tai nghe và 50.000 đồng là tiền công vận chuyển. Sau đó, Bình gửi số điện thoại của Doãn Thế V. và bảo Phiêu đến kho hàng của Vinh để lấy 50 bộ tai nghe không dây nhãn hiệu AirPods hãng Apple để giao cho khách. Sau khi đến gặp, Vinh đưa cho Phiêu một thùng hàng. Sau khi nhận hàng, Phiêu chở đến sân vận động Mỹ Đình cho chị T.. Khi gặp chị T. thì Phiêu nói với chị T. là “tai nghe AirPods của chị đây”, chị T. bảo Phiêu cho kiểm tra hàng thì Phiêu mở thùng ra và cùng chị T. kiểm đếm đủ số lượng là 50 chiếc tai nghe và đúng nhãn hiệu AirPods Pro như nội dung trong đơn hàng mà Bình gửi trên nhóm trước đó. Sau đó, Phiêu đưa số tài khoản XXXXXXXX926 ngân hàng Vietcombank của Phiêu để chị T. chuyển tiền. Chị Trà đã chuyển khoản 5.050.000 đồng vào tài khoản trên của Phiêu. Sau đó, Phiêu đã chuyển trả 5.050.000 đồng này cho Bình.

Sau khi nhận hàng thì Trà phát hiện ra toàn bộ số tai nghe đặt mua có nhãn hiệu AirPods Pro nên nghi những chiếc tai nghe trên là giả nên đã mang đến Công an quận Nam Từ Liêm để giao nộp và trình báo sự việc. Ngày 14/01/2025, Lê Khả P. đến cơ quan công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Anh Lê Duy T. (Sinh năm: 1984; Nơi thường trú: địa chỉ riêng đã được mã hóa; nay là phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa)

Ngày 01/01/2025, anh Lê Duy T. liên hệ số điện thoại XXXXXXX866 của Mạc Văn B. đăng trên mạng xã hội để đặt mua tai nghe không dây thì được báo giá 100.000 đồng/bộ. Thấy giá phù hợp nên Thanh đã đặt mua 50 bộ tai nghe với giá 5.000.000 đồng và tiền vận chuyển là 50.000 đồng. Sau khi đồng ý mua, Thanh hẹn Bình giao hàng đến địa điểm F. Bình yêu cầu anh T. chuyển 5.050.000 đồng tiền mua tai nghe vào số tài khoản XXXXXXX999 ngân hàng Techcombank của Bình. Cùng ngày, anh T. đã chuyển số tiền trên từ tài khoản XXXXXXX311 ngân hàng Vietinbank của anh T. theo yêu cầu của Bình. Vào khoảng 14 giờ cùng ngày, Bình đặt giao hàng trên ứng dụng “BE”, địa chỉ giao hàng từ số 24A ngách 184 ngõ 141 Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội thì có anh Chu Văn N. (Sinh năm: 2003; Nơi thường trú: xã Văn Xá, huyện Kim Bảng, Hà Nam) - tài xế của BE nhận đơn. Sau khi anh N. đến địa chỉ giao hàng thì Nguyễn Văn T. mang 01 thùng hàng carton bên trong chứa 50 bộ tai nghe nhãn hiệu AirPods Pro giả từ trong nhà Bình ra đưa cho anh N. để đi giao cho anh T. rồi Từ chuyển khoản 50.000 đồng tiền vận chuyển đến tài khoản số XXXXXXXXXXXX017 ngân hàng Techcombank của anh N.. Khi nhận giao hàng, anh T. mở kiểm tra thì thấy bên trong thùng có 50 bộ tai nghe nhãn hiệu AirPods Pro, anh T. nghi những chiếc tai nghe trên là giả do giá mua rẻ hơn rất nhiều so với hàng chính hãng nên mang số tai nghe trên đến Công an quận Nam Từ Liêm để giao nộp và trình báo.

Quá trình điều tra xác định Mạc Văn B. khai đã mua của Vinh khoảng 220 bộ tai nghe không dây giả gồm AirPods 2 và AirPods Pro, trong đó đã bán được khoảng 113 bộ (trong đó bán cho anh T. và chị T. mỗi người 50 bộ tai nghe như trên), mỗi bộ tai nghe không dây Bình lãi khoảng 12.000 đồng/bộ nên tổng số tiền hưởng lợi bất chính khoảng 1.400.000 đồng.

3. Bị cáo Hoàng Mạnh C.

Khoảng tháng 09/2024, qua mạng xã Facebook, Cường thấy có tài khoản Facebook của Guo J. đăng thông tin chào bán tai nghe điện thoại AirPods nhãn hiệu Apple với giá rẻ, cụ thể: AirPods Pro giá 57.000 đồng/cái, AirPods 3 giá 53.000 đồng, AirPods 2 giá 52.000 đồng/chiếc. Guo J. cho biết có kho hàng ở: Tòa Đông chung cư Học viện Quốc Phòng, KĐT Tây Hồ Tây, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. Sau đó Cường đã đến trực tiếp gặp Guo J. để mua tai nghe kiểu dáng AirPods. Lúc này, Guo J. hướng dẫn Cường chuyển tiền mua hàng vào tài khoản số XXXXXXX666 ngân hàng MB mang tên Nguyễn Thị B. N.. Sau đó, Cường sử dụng tài khoản XXXXXXX369 ngân hàng Vietcombank của mình để chuyển khoản theo yêu cầu của Guo J.. Lần gần nhất, ngày 13/12/2024, Cường mua của Guo khoảng 6-7 thùng hàng gồm tai nghe không dây giả nhãn hiệu AirPods Apple và tai nghe không logo, không nhãn hiệu, sau đó hàng được vận chuyển đến nhà của Cường tại số 9 ngách 196/169 Hồ Tùng Mậu, Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Cường xác định từ khoảng tháng 09/2024 đến khi bị Cơ quan

điều tra phát hiện bắt giữ, Cường mua tai nghe của Guo 3 lần với khoảng 1000 bộ tai nghe gồm tai nghe không dây giả nhãn hiệu AirPods Apple và tai nghe không logo, không nhãn hiệu (cụ thể chủng loại, số lượng từng loại không nhớ), đã bán được khoảng 600 bộ tai nghe, thu lợi mỗi bộ tai nghe 17.500 đồng, tổng số tiền thu lợi khoảng 10.500.000 đồng. Sau khi mua tai nghe không dây giả, Cường sử dụng mạng xã hội Facebook có tên “E” (có để ảnh đại diện của chị Hoàng Thị T. – vợ Cường) để đăng bán cho nhiều người, nhiều tỉnh thành khác nhau, hiện không nhớ cụ thể.

Quá trình điều tra xác định có Trần Văn B. (Sinh năm: 1995; Nơi thường trú: địa chỉ riêng đã được mã hóa; nay là xã Vĩnh An, tỉnh Phú Thọ) sử dụng tài khoản Facebook “Trần Văn B.” đã liên hệ mua tai nghe của Hoàng Mạnh C., cụ thể:

- Ngày 11/7/2024, Bắc mua 20 bộ tai nghe không dây “Pro gen2” với giá mỗi bộ là 115.000 đồng. Sau đó, Bắc đăng bán trên sàn thương mại Shopee với giá 200.000 đồng/chiếc, do trên hộp tai nghe có logo của hãng Apple, Bắc biết là vi phạm về bản quyền nên khi có khách mua thì Bắc bỏ toàn bộ các vỏ hộp có in hình logo của hãng Apple, chỉ giao cho khách tai nghe và dây sạc bên trong.

- Ngày 07/10/2024, Bắc tiếp tục mua của Hoàng Mạnh C. 20 chiếc tai nghe không dây “AP3” màu đen, mỗi chiếc tai nghe giá 115.000 đồng. Sau đó, Bắc đã bán hết 20 chiếc tai nghe không dây “AP3” với giá 200.000 đồng/chiếc qua sàn thương mại Shopee. Cơ quan điều tra không thu giữ được các tai nghe nêu trên.

4. Bị cáo Trương Văn Đ.

Trương Văn Đ. làm nghề buôn bán phụ kiện điện thoại tại địa chỉ: Số 155 đường Hoa Thám, xã La Phù, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội. Khoảng tháng 10/2024, Đạt thấy bài đăng từ 01 tài khoản Facebook có tên chữ Trung Quốc trên hội nhóm mua bán phụ kiện điện thoại (không xác định) với nội dung bán sỉ bộ tai nghe AirPods Pro của hãng Apple với giá 79.000 đồng/bộ. Đạt liên hệ với tài khoản Facebook này và được cho số tài khoản wechat tên tiếng Trung Quốc để Đạt liên hệ. Do thấy mẫu mã đẹp giống y hệt hàng tai nghe không dây của hãng Apple mà lại bán giá rẻ nên khoảng cuối tháng 10/2024, Đạt có đặt mua của người này với số lượng là 20 bộ tai nghe AirPods Pro giả với giá 79.000 đồng/bộ, tổng giá trị đơn hàng là 1.580.000 đồng. Sau đó, có 01 nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) giao 20 bộ tai nghe AirPods Pro được đóng trong thùng giấy kín đến cho Đạt, Đạt đã thanh toán tiền mặt cho người giao hàng. Sau đó, Đạt đăng bán lẻ số tai nghe không dây giả này trên các hội nhóm với giá 99.0000 đồng/bộ, được hưởng lợi là 20.000 đồng/bộ. Đạt đã bán được 11 bộ cho người không quen biết, hưởng lợi 220.000 đồng. Còn 9 bộ chưa bán được Đạt đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Ngoài ra ngày 24/12/2024, Đạt có mua dây cáp, củ sạc của Guo J. nhưng Đạt không mua tai nghe không dây.

5. Phạm Thị Thuý Hường (Sinh năm: 2000; Nơi thường trú: địa chỉ riêng đã được mã hóa; nay là phường Đường Hào, tỉnh Hưng Yên).

Vào khoảng đầu năm 2024, Hường buôn bán mặt hàng phụ kiện điện thoại và sử dụng mạng xã hội Wechat từ giữa năm 2024, tên tài khoản là “F” để đặt mua hàng phụ kiện điện thoại với nhiều người Trung Quốc và có đặt mua tai nghe không dây không có logo với số lượng khoảng 100 đến 200 chiếc với giá khoảng 60.000 đồng đến 70.000 đồng/sản phẩm, Hường chuyển khoản thanh toán từ tài khoản số XXXXXXXXXX999 ngân hàng Techcombank của Hường đến tài khoản XXXXXXXX666 của Ngân hàng MB mang tên Nguyễn Thị B. N. theo yêu cầu. Sau đó, Hường rao bán trên các hội nhóm Facebook và đã bán hết số tai nghe trên (Sau đó, do nghi bán hàng nên Hường đã xóa hết danh sách của những người mua). Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Hường nhưng không phát hiện thu giữ được bộ tai nghe không dây nào có ghi nhãn hiệu của Apple và chỉ thu giữ được 08 hộp tai nghe không dây không nhãn mác, nhãn hiệu; 32 ốp lưng bằng nhựa các loại cho điện thoại Iphone.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và làm việc với công ty TNHH HOAMI (MSDN: XXXXXX1157, trụ sở chính tại địa chỉ H) xác định công ty là đại diện ủy quyền hợp pháp của công ty Apple Inc., Hoa Kỳ (chủ sở hữu của nhiều đăng ký nhãn hiệu “□”, “APPLE”, “Airpods Pro” - sau đây gọi chung là nhãn hiệu “Apple”). Các nhãn hiệu này đã được Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học Công nghệ xác nhận bảo hộ tại Việt Nam cho công ty Apple Inc.. Công ty xác định các tai nghe không dây mà cơ quan điều tra thu giữ nêu trên là hàng giả mạo nhãn hiệu “Apple” theo Điều 213 Luật Sở hữu trí tuệ. Cơ quan điều tra đã thu thập 01 sản phẩm tai nghe AirPods Pro 2022, số Serial KJ2X0VWDL0, 01 sản phẩm tai nghe AirPods 3 MPNY3ZP/A, số serial C2054YV42F đều là hàng chính hãng của Apple để sử dụng làm mẫu so sánh phục vụ công tác giám định giải quyết vụ án.

* Kết luận giám định số 10099/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: 50 bộ sản phẩm phụ kiện tai nghe có đặc điểm AirPods Pro (MagSafe Charging Case), Model ghi trên vỏ hộp “A0280 A2084 A2190” có số “Serial No.GWXZD0ZPLKKT” (chị Hà Thị T. giao nộp) không phải là sản phẩm chính hãng do Apple sản xuất.

*** Kết luận giám định số 569/KL-KTHS ngày 26/4/2025 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:**

- 50 Bộ sản phẩm phụ kiện tai nghe AirPods Pro (MagSafe Charging Case), Model ghi trên vỏ hộp “A0280 A2084 A2190” có số “Serial No. GWXZDOZPLKKT” được ghi bên ngoài vỏ hộp (thu giữ của anh Lê Duy T.) không phải là sản phẩm do hãng Apple sản xuất.

- 16 Bộ sản phẩm phụ kiện tai nghe AirPods (Wireless Charging Case); Model ghi trên vỏ hộp “A2032 A2031 A1938”, có số “Serial No. H7HLJ03YJMMT” được ghi bên ngoài vỏ hộp; 91 Bộ sản phẩm phụ kiện tai nghe AirPods Pro (MagSafe Charging Case), Model ghi trên vỏ hộp “A0280 A2084 A2190”, có số “Serial No. GWXZDOZPLKKT” được ghi bên ngoài vỏ hộp (thu

giữ của Mạc Văn B. tại biên bản khám xét ngày 02/01/2025) không phải là sản phẩm do hãng Apple sản xuất.

- 700 Bộ sản phẩm phụ kiện tai nghe AirPods (Wireless Charging Case); Model ghi trên vỏ hộp “A2032 A2031 A1938” có số “Serial No. H7HLJ03YJMMT”, được ghi bên ngoài vỏ hộp; 2400 Bộ sản phẩm phụ kiện tai nghe AirPods (MagSafe Charging Case) (3rd generation) Model ghi trên vỏ hộp “A2565 A2564 A2566” có số “Serial No. GWXZDOZPLKKT” được ghi bên ngoài vỏ hộp; 7100 Bộ sản phẩm phụ kiện tai nghe AirPods Pro (MagSafe Charging Case), Model ghi trên vỏ hộp “A0280 A2084 A2190” có số “Serial No. LJY2HHWFPM” được ghi bên ngoài vỏ hộp (thu giữ của Doãn Thế V. tại biên bản khám xét ngày 02/01/2025) không phải là sản phẩm do hãng Apple sản xuất.

- 200 Bộ sản phẩm phụ kiện tai nghe AirPods (MagSafe Charging Case) (3rd generation) màu trắng, Model ghi trên vỏ hộp “A0280 A2084 A2190” có số “Serial No. DGQ6J70XLH” được ghi bên ngoài vỏ hộp; 200 Bộ sản phẩm phụ kiện tai nghe AirPods Pro (MagSafe Charging Case) màu trắng, Model ghi trên vỏ hộp “A0280 A2084 A2190” có số “Serial No. GWXZHGW6LKKT” được ghi bên ngoài vỏ hộp (thu giữ của Guo J. tại biên bản khám xét ngày 03/01/2025) không phải là sản phẩm do hãng Apple sản xuất.

*** Kết luận giám định số 570/KL-KTHS ngày 26/4/2025 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:**

- 38 Bộ sản phẩm phụ kiện tai nghe AirPods Pro (MagSafe Charging Case), Model ghi trên vỏ hộp “A2083 A2084 A2190” có số “Serial No. GX6HP2301059” được ghi bên ngoài vỏ hộp; 90 Bộ sản phẩm phụ kiện tai nghe AirPods (Wireless Charging Case), Model ghi trên vỏ hộp “A2032 A2031 A1938” có số “Serial No. GFHCGCTNJMMT” được ghi bên ngoài vỏ hộp (hộp không đóng nilon); 27 Bộ sản phẩm phụ kiện tai nghe AirPods (Magsafe Charging Case), Model ghi trên vỏ hộp “A2565 A2564 A2566” có số “Serial No. WFLWXLXG2G” được ghi bên ngoài vỏ hộp (hộp không đóng nilon); 52 Bộ sản phẩm phụ kiện tai nghe AirPods Pro (MagSafe Charging Case), Model ghi trên vỏ hộp “A0283 A2084 A2190” có số “Serial No. H2KHW5L71059” được ghi bên ngoài vỏ hộp (hộp không đóng nilon) (thu giữ của Hoàng Mạnh C. tại biên bản khám xét ngày 07/01/2025) không phải là sản phẩm do hãng Apple sản xuất.

* Kết luận giám định số 568/KL-KTHS ngày 29/4/2025 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: 09 Bộ sản phẩm phụ kiện tai nghe Airpods Pro (MagSafe Charging Case) hộp giấy màu trắng, Model ghi trên vỏ hộp “A2931 A2700”, có số “Serial No. M9GYGH4X23” được ghi bên ngoài vỏ hộp (thu giữ của Trương Văn Đ. ngày 13/1/2025) không phải là sản phẩm do hãng Apple sản xuất.

*** Kết luận giám định số 4093/KL-KTHS ngày 18/6/2025 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:**

- 212 bộ tai nghe không dây không đóng hộp, không rõ nhãn hiệu; 100 bộ tai nghe không dây không đóng hộp, không rõ nhãn hiệu (thu giữ của Hoàng Mạnh C.).

- 08 hộp tai nghe Bluetooth không dây, không nhãn hiệu; 32 ốp lưng điện thoại Iphone các loại (do Phạm Thị T. H. giao nộp ngày 13/1/2025)

- 860 cáp dây sạc điện thoại; 07 chiếc sạc pin điện thoại dự phòng; 08 chiếc đồng hồ trẻ em (thu giữ của Mạc Văn B. tại biên bản khám xét 03/1/2025)

- 1250 củ sạc điện thoại có logo 20W; 2000 củ sạc không logo (loại nhỏ); 2500 chiếc củ sạc không logo (loại to); 2000 tai nghe không logo, không nhãn hiệu; 1500 tai nghe in chữ không có logo; 5000 chiếc cáp sạc không nhãn hiệu; 2000 củ sạc không logo, không nhãn hiệu (thu giữ của Guo J. tại biên bản khám xét 03/1/2025).

Không xác định được có phải là sản phẩm chính hãng hay không, do không có mẫu so sánh.

* Kết luận định giá tài sản số 90/KLĐGTS ngày 27/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm kết luận (đối với các bộ tai nghe do chị Hà Thị T. giao nộp):

- Các sản phẩm là hàng giả của sản phẩm Apple AirPods Pro 2022.

Giá trị tài sản là: 4.990.000 đồng/sản phẩm

Do đó, 50 bộ tai nghe AirPods Pro giả tương đương số lượng hàng thật có trị giá là: 249.500.000 đồng.

* Kết luận định giá tài sản số 91/KLĐGTS ngày 27/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm kết luận (đối với các bộ tai nghe do anh Lê Duy T. giao nộp; thu giữ của Mạc Văn B. tại biên bản khám xét ngày 02/01/2025; thu giữ của Doãn Thế V. tại biên bản khám xét ngày 02/01/2025; thu giữ của Guo J. tại biên bản khám xét ngày 03/01/2025):

- Các sản phẩm là hàng giả của sản phẩm Apple AirPods Pro 2022.

Giá trị tài sản là: 4.990.000 đồng/sản phẩm

- Các sản phẩm là hàng giả của sản phẩm AirPods 3.

Giá trị tài sản là: 3.990.000 đồng/sản phẩm

- Các sản phẩm là hàng giả của sản phẩm AirPods (Wireless Charging Case).

Giá trị tài sản là: 2.700.000 đồng/sản phẩm

Do đó:

- 50 bộ tai nghe AirPods Pro giả (do anh Lê Duy T. giao nộp) tương đương số lượng hàng thật có trị giá là: 249.500.000 đồng.

- 91 bộ tai nghe AirPods Pro giả thu giữ của Mạc Văn B. tương đương số lượng hàng thật có trị giá là: 454.090.000 đồng; 16 bộ tai nghe AirPods (Wireless Charging Case) giả tương đương số lượng hàng thật có trị giá là: 43.200.000 đồng.

- 700 bộ tai nghe AirPods (Wireless Charging Case) giả thu giữ của Doãn Thế V. tương đương số lượng hàng thật có trị giá là 1.890.000.000 đồng; 7100 bộ tai nghe AirPods Pro giả tương đương số lượng hàng thật có trị giá là:

35.429.000.000 đồng; 2400 bộ tai nghe AirPods 3 giả tương đương số lượng hàng thật có trị giá là: 9.576.000.000 đồng.

- 200 bộ tai nghe AirPods Pro giả thu giữ của Guo J. tương đương số lượng hàng thật có trị giá là: 998.000.000 đồng; 200 bộ tai nghe AirPods 3 giả thu giữ của Guo J. tương đương số lượng hàng thật có trị giá là: 798.000.000 đồng.

* Kết luận định giá tài sản số 92/KLĐGTS ngày 27/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm kết luận (đối với các bộ tai nghe thu giữ của Hoàng Mạnh C. tại biên bản khám xét ngày 07/01/2025):

- Các sản phẩm là hàng giả của sản phẩm Apple AirPods Pro 2022.

Giá trị tài sản là: 4.990.000 đồng/sản phẩm

- Các sản phẩm là hàng giả của sản phẩm AirPods 3.

Giá trị tài sản là: 3.990.000 đồng/sản phẩm

- Các sản phẩm là hàng giả của sản phẩm AirPods (Wireless Charging Case).

Giá trị tài sản là: 2.700.000 đồng/sản phẩm

Do đó, 90 bộ tai nghe AirPods Pro giả tương đương số lượng hàng thật có trị giá là: 449.100.000 đồng; 27 bộ tai nghe AirPods 3 giả tương đương số lượng hàng thật có trị giá là: 107.730.000 đồng; 90 bộ tai nghe AirPods (Wireless Charging Case) giả tương đương số lượng hàng thật có trị giá là: 243.000.000 đồng.

* Kết luận định giá tài sản số 93/KLĐGTS ngày 27/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm kết luận (đối với các bộ tai nghe thu giữ của Trương Văn Đ.):

- Các sản phẩm là hàng giả của sản phẩm Apple AirPods Pro 2022.

Giá trị tài sản là: 4.990.000 đồng/sản phẩm

Do đó, 09 bộ tai nghe AirPods Pro giả tương đương số lượng hàng thật có trị giá là: 44.910.000 đồng.

*** Kết luận định giá tài sản số 75/KLĐGTS ngày 16/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm kết luận:**

- 212 bộ tai nghe không dây không đóng hộp, không rõ nhãn hiệu; 100 bộ tai nghe không dây không đóng hộp, không rõ nhãn hiệu (thu giữ của Hoàng Mạnh C.) (hàng hóa không có nhãn mác, không rõ nguồn gốc, xuất xứ) trị giá 31.200.000 đồng.

- 08 hộp tai nghe Bluetooth không dây, không nhãn hiệu; 32 ốp lưng điện thoại Iphone các loại (do Phạm Thị T. H. giao nộp ngày 13/1/2025) (hàng hóa không có nhãn mác, không rõ nguồn gốc, xuất xứ) trị giá 1.280.000 đồng.

- 860 cáp sạc điện thoại; 07 chiếc sạc pin điện thoại dự phòng; 08 chiếc đồng hồ trẻ em (thu giữ của Mạc Văn B. tại biên bản khám xét 03/1/2025) (hàng hóa không có nhãn mác, không rõ nguồn gốc, xuất xứ) trị giá 13.300.000 đồng.

- 1250 củ sạc điện thoại có logo 20W; 2000 củ sạc không logo (loại nhỏ); 2500 chiếc củ sạc không logo (loại to); 2000 tai nghe không logo, không nhãn hiệu; 1500 tai nghe in chữ không có logo; 5000 chiếc cáp sạc không nhãn hiệu;

2000 củ sặc không logo, không nhãn hiệu; 2000 chiếc Seal dán, không tem mác; 20.000 chiếc túi bóng, không có tem mác; 1000 miếng tấm dán tem màu trắng có in chữ nước ngoài (thu giữ của Guo J. tại biên bản khám xét 03/1/2025) (hàng hóa không có nhãn mác, không rõ nguồn gốc, xuất xứ) trị giá 649.900.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 695.680.000 đồng.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu trắng BKS: XX5.99; số máy: XXX0051; số khung: XXXXX1502 thu giữ của Doãn Thế V. khi khám xét, quá trình xác minh xác định chủ sở hữu là chị Đoàn Thị K. A., xe không nằm trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Tại cơ quan điều tra, chị K. A. khai chị K. A. và Trần Thế C. là bạn học cũ. Năm 2020, chị K. A. mua lại chiếc xe này và đăng ký lại chính chủ tên mình rồi sử dụng từ đó đến nay. Khoảng cuối tháng 12/2024, Trần Thế C. hỏi mượn chiếc xe ô tô trên để làm phương tiện để đi lại trong dịp tết Nguyên Đán nên chị K. A. đồng ý. Do Chuyển, Doãn Thế V., Phạm Văn M. xác định không sử dụng chiếc xe này vào việc buôn bán hàng giả. Ngày 31/7/2025 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 10040 trao trả chiếc xe ô tô trên cho chị Đoàn Thị K. A.. Chị Kiều Anh đã nhận lại chiếc xe ô tô trên và không yêu cầu khác.

Đối với Mạc Quang D. là người được Mạc Văn B. thuê quảng cáo sản phẩm, do Duy chỉ được Bình thuê chỉnh sửa và đăng lên trang web các sản phẩm không có hình ảnh tai nghe của Apple. Hình ảnh bán tai nghe nhãn hiệu Apple có trên trang Web được xác định là Bình đã đăng trước đó. Duy không tham gia, không biết về việc Bình bán tai nghe nhãn hiệu AirPods Pro giả, do đó cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chị Hà Thị T., anh Lê Duy T. là những người đã mua tai nghe giả từ Mạc Văn B., do chị T., anh T. chỉ thỏa thuận về việc mua tai nghe không dây, không biết Bình bán cho AirPods giả, mặt khác khi nhận được hàng thì chị T., anh T. đã đến cơ quan công an trình báo nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Quá trình điều tra, gia đình Mạc Văn B. đã bồi thường cho chị T. số tiền 5.050.000 đồng và anh T. số tiền 5.050.000 đồng là tiền mua tai nghe giả. Anh Thanh và chị T. không yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Đối với anh Trần Văn B., quá trình điều tra xác định tuy Bắc không xác nhận đó là tai nghe giả của Apple nhưng Bắc biết được ngoài vỏ hộp có in hình quả táo khuyết là thương hiệu của hãng Apple và cũng biết giá bán tai nghe không dây chính hãng Apple sẽ cao gấp rất nhiều lần tai nghe mà Bắc đã mua về để bán. Hiện đã xác định được số lượng tai nghe Bắc mua của Cường là 40 bộ tai nghe (trong đó 20 bộ tai nghe “pro gen2” màu trắng và 20 bộ tai nghe “AP3” màu đen) mà tai nghe “pro gen2” màu trắng ngoài vỏ hộp có in hình quả táo khuyết của hãng Apple, còn tai nghe “AP3” màu đen không rõ thương hiệu gì. Do không thu được tang vật, nên không xác định được bộ tai nghe “pro gen2” và “AP3” là chủng loại tai nghe giả nhãn hiệu Apple nào mà cơ quan đã thu giữ được của Cường để xác định đó có phải là hàng giả hay không nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác định được giá trị thật của hàng giả nên không có căn cứ xử lý Bắc.

Đối với Mai Thị Y., Mai Ngọc C., Phạm Công H. là những người mua tai nghe không dây của Trần Thế C., quá trình điều tra không xác định được số lượng, nhãn hiệu, đặc điểm, chủng loại, giá tiền những mặt hàng đã mua về để bán kiếm lời, không thu giữ được bộ tai nghe không dây nào từ Chung và Yêu nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Thanh T. - người mua của Trần Thế C. là các bộ tai nghe không dây, quá trình điều tra xác định Tú mua của Chuyển tai nghe không dây về để sử dụng 1 lần là 2 bộ tai nghe. Trần Trung Đ. mua của Chuyển tai nghe không dây về sử dụng và mua hộ bạn bè, không thu lợi, ngoài ra không mua về để buôn bán. Ngoài ra, cơ quan điều tra không thu giữ được bộ tai nghe không dây từ Tú và Đức. Do đó, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với Vương T., quá trình điều tra Tú khai không mua phụ kiện điện thoại theo đơn hàng ĐH1083672838 của Trần Thế C.. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra nơi Tú kinh doanh buôn bán điện thoại nhưng cửa hàng đóng cửa, không hoạt động. Ngoài ra, cơ quan điều tra không thu giữ được bộ tai nghe không dây nào từ Tú. Do đó, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với Lê Văn T., quá trình điều tra xác định Thái làm nghề kinh doanh phụ kiện điện thoại chuyên dùng để lắp đặt cho ô tô, xe máy, không buôn bán mặt hàng tai nghe không dây. Ngoài ra, cơ quan điều tra không thu giữ được bộ tai nghe không dây nào từ Thái. Do đó, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với Đinh Quang H., Nguyễn Văn T., Trần Hoàng P. là người làm thuê bán thời gian cho Trương Văn Đ. để kinh doanh buôn bán phụ kiện điện thoại, quá trình điều tra xác định Huy, Thành, Phi không biết, không tham gia vào việc Đặt mua bán tai nghe AirPods giả nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Chu Văn N., anh Trần Văn A., anh Bùi Thanh L., quá trình điều tra xác định anh N., anh Văn Anh, anh Lịch là nhân viên giao hàng qua ứng dụng được chỉ định để nhận hàng đi giao. Khi giao gói hàng cho Mạc Văn B., Guo J., Hoàng Mạnh C. đến không biết bên trong gói hàng là tai nghe giả nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Phạm Quốc T. - chủ nhà tại địa chỉ địa chỉ D (nay là phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội), quá trình điều tra xác định khoảng đầu năm 2024, anh Thái cho một người tên Trang (không rõ nhân thân lai lịch) thuê căn nhà này để kinh doanh buôn bán đèn trang trí do người Trung Quốc nhập về bán. Khoảng tháng 6/2024, do Trang không thanh toán tiền nhà nên anh Thái không cho Trang thuê nữa. (Do đã lâu, anh Thái đã vứt bỏ hợp đồng thuê nhà nên không xác định được Trang). Do anh Thái không biết việc sản xuất buôn bán tai nghe không dây giả nhãn hiệu AirPods của hãng Apple tại nhà của mình nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị B. S. là chủ sở hữu căn phòng 206, tháp Đông, chung cư Học viện Quốc Phòng, phường Xuân La, quận Tây Hồ, TP Hà Nội là nơi Guo J. thuê, quá trình điều tra xác định chị S. không biết, không liên quan đến

hoạt động sản xuất, buôn bán hàng giả của Guo J. nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với công ty cổ phần Đức Tín Logistics và Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư thương mại Quốc tế Hưng Trường Phát, quá trình điều tra xác định hai công ty chỉ là đơn vị vận chuyển hàng và nhận hàng tại Việt Nam (kho hàng ở gầm cầu Thanh Trì, phường Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội), các gói hàng đã được đóng gói sẵn trong thùng carton, không biết bên trong gói hàng là mặt hàng gì, số lượng cụ thể như thế nào. Ngoài ra, công ty cũng không lưu giữ lịch sử người đặt vận chuyển hàng và người nhận hàng, do vậy không xác định được nguồn hàng vận chuyển đến cho Guo J. là có nguồn gốc từ đâu. Do đó, cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Thị N. - vợ Mạc Văn B., quá trình điều tra xác định chị N. chỉ biết Bình kinh doanh buôn bán phụ kiện điện thoại, không rõ mặt hàng, không tham gia việc kinh doanh. Do đó, cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Hoàng Thị T. - vợ Hoàng Mạnh C., quá trình điều tra xác định chị Tình đang sinh sống tại Thôn Hồ Luông, xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, không sinh sống cùng Cường tại Số 9 ngách 196/169 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội. Thời điểm Cường bị bắt, chị Tình có mặt do đang trong thời gian xuống chơi và thăm Cường. Chị Tình chỉ biết Cường kinh doanh buôn bán phụ kiện điện thoại, không rõ mặt hàng, không tham gia việc kinh doanh. Nick Facebook “Thái Hoàng” có để ảnh đại diện của Tình là do Cường lập ra và sử dụng để buôn bán phụ kiện điện thoại và tai nghe. Do đó, cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Văn A. - vợ Trần Thế C., quá trình điều tra xác định Vân Anh chỉ biết Chuyển đang kinh doanh buôn bán phụ kiện điện thoại, không rõ mặt hàng, không tham gia việc kinh doanh. Chị Vân Anh không sử dụng tài khoản XXXXXXXXXXXX020 ngân hàng MB của mình nên đã để Chuyển sử dụng số tài khoản này để giao dịch kinh doanh. Do đó, cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Thị B. N. là người nhận tiền mua bán tai nghe giả từ khách mua và và Nguyễn Thị N. là người đổi tiền sang đồng Nhân dân tệ của Trung Quốc cho Guo J., quá trình điều tra xác định: Vào khoảng đầu năm 2024, Ngân tìm người đổi và tính phí đổi tiền từ tiền Việt Nam sang tiền Trung Quốc lấy lợi nhuận, việc giao dịch thực hiện trên Wechat. Sau đó, có người (không rõ nhân thân, lai lịch) đã giới thiệu Đồng Thanh T. (chưa xác định nhân thân) cho Ngân để đổi tiền. Khoảng tháng 9/2024, Trương nói đang chuyển tiền mua hàng hóa phụ kiện điện thoại của một người Trung Quốc và muốn giới thiệu người Trung Quốc này cho Ngân để đổi tiền, Ngân đồng ý. Sau đó, Ngân đưa thông tin 03 số tài khoản ngân hàng của Ngân cho người Trung Quốc gồm: số tài khoản XXXXXXXX666 Ngân hàng MB; số tài khoản XXXXXXXXXXXX010 Ngân hàng Techcombank; số tài khoản XXXXXXXX888 Ngân hàng VIB. Ngân sau đó phối hợp với Nguyễn Thị N. (sinh năm: 1996; Nơi ở: địa chỉ L; nay là phường Thông Tây Hội, thành phố Hồ Chí Minh) để Nhung tìm trên các hội nhóm Facebook thực

hiện việc chuyển tiền đồng sang tiền NDT. Sau khi đổi được tiền, Ngân báo cho người Trung Quốc và họ xác nhận đã nhận được tiền. Về số tiền Ngân và Nhung đã nhận chuyển đổi thì không xác định được vì ngoài tiền Ngân chuyển cho Nhung để đổi tiền thì Ngân còn chuyển cho Nhung tiền đầu tư chứng khoán.

Đối với những người mua tai nghe không dây, phụ kiện điện thoại của Guo J. gồm: những người sử dụng tài khoản XXXXXXXX999 ngân hàng Techcombank mang tên NGUYEN HUU THUC, tài khoản XXXXXXXXXXXX287 ngân hàng Vietcombank mang tên NGUYEN DINH VAN; tài khoản XXXXXXXX925 ngân hàng Vietcombank mang tên VAN KHAC TUAN; tài khoản XXXXXXXXXXXX387 ngân hàng Vietinbank mang tên NGUYEN TIEN DUNG; tài khoản XXXXXXXX217 ngân hàng VP Bank mang tên DO DUC TUAN; đối với những người mua tai nghe không dây, phụ kiện điện thoại của Trần Thế C. gồm những khách có tên trên ứng dụng giao hàng tiết kiệm là Tân Ngọc”, “Đại”, “Huân”, “TN”, “HMC”, “Khách”, “Hà My”; đối với những người mua tai nghe không dây, phụ kiện điện thoại của Hoàng Mạnh C. gồm những người sử dụng tài khoản facebook “Mạnh lười ăn”, “Hưng Vũ”, “Xuân Thông PK”, “Quoc Toan Dinh”, “Văn Dũng”; đối với Li M. N. (thường gọi là Lão Tứ) là người chỉ đạo Guo J. trong việc mua bán tai nghe giả; đối với Đồng Thanh T. là người giới thiệu Guo J. cho Nguyễn Thị B. N., hiện cơ quan điều tra chưa triệu tập được với những người trên. Đối với Nguyễn Thị B. N., Nguyễn Thị N., cơ quan điều tra chưa xác định được số tiền hưởng lợi và số tiền mà Ngân và Nhung đã nhận của người Trung Quốc để chuyển đổi tiền từ tiền Việt Nam sang tiền Trung Quốc. Do đó, cơ quan điều tra đã ra quyết định tách tài liệu liên quan đến các nội dung trên để tiếp tục xác minh, làm rõ.

Đối với hành vi “Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ” của Guo J., Hoàng Mạnh C., Mạc Văn B. và Phạm Thị T. H., quá trình điều tra xác định giá trị hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ của Guo J. là 649.900.000 đồng, của Hoàng Mạnh C. là 31.200.000 đồng, của Mạc Văn B. là 13.300.000 đồng, của Phạm Thị T. H. là 1.280.000 đồng. Cơ quan điều tra đang hoàn thiện hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Guo J., Hoàng Mạnh C., Mạc Văn B., Phạm Thị T. H. về hành vi vi phạm hành chính nêu trên.

Về dân sự: Công ty TNHH HOAMI – đại diện hợp pháp của công ty Apple Inc. đề nghị xử lý đối với các bị cáo theo quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, uy tín của công ty Apple Inc. và tiêu hủy số hàng hóa giả mạo nhãn hiệu Apple, ngoài ra không có yêu cầu, đề nghị khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2025/HS-ST ngày 22/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Guo J., Trần Thị H. phạm tội “Sản xuất hàng giả”; các bị cáo Trần Thế C., Phạm Văn M., Lê Khả P. phạm tội “Buôn bán hàng giả”.

1. Áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 192; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Guo J. 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2025.

2. Áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 192; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị H. 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2025 đến ngày 24/01/2025).

3. Áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 192; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn M. 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2025.

4. Áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 192; điểm s, b, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thế C. 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2025.

5. Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 192; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Khả P. 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 11/01/2025 đến ngày 20/01/2025).

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt của các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Guo J., Trần Thị H., Trần Thế C., Phạm Văn M. có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Lê Khả P. có kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về hình thức.

Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Guo J., Trần Thị H., Trần Thế C., cáo Phạm Văn M. giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2025/HS-ST ngày 22/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội, cụ thể:

1. Áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 192; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Guo J. 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2025.

2. Áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 192; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị H. 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2025 đến ngày 24/01/2025).

3. Áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 192; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thế C. 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2025.

4. Áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn M. 05 (Năm)

năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2025.

5. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Khả P.: Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Khả P. 03 (Ba) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 09/02/2026. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hải Quang, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Các bị cáo và các Luật sư bào chữa công nhận bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Luật sư Nguyễn Khắc A. bào chữa cho Phạm Văn M.: Bị cáo có vai trò thứ yếu, giúp sức, “chỉ làm công”, khai báo thành khẩn và đã nộp lại tiền lương để khắc phục; đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 54 và xem xét Điều 65 để giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Luật sư Nguyễn Thị C. bào chữa cho Trần Thế C.: Bị cáo ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với Cơ quan cảnh sát điều tra, đã nộp lại tiền thu lợi, nhân thân tốt, gia đình có công với cách mạng; đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Luật sư Phạm Đình V. bào chữa cho Lê Khả P.: Bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng; bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định các bị cáo Guo J., Trần Thị H., Trần Thế C., Phạm Văn M., Lê Khả P. có đơn kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo công nhận bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội. Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng tháng 6/2024, Guo J. được “Lão Tứ” (quốc tịch Trung Quốc, không xác định nhân thân, lai lịch) thuê để sản xuất tai nghe không dây giả nhãn hiệu AirPods Apple (là sản phẩm của công ty Apple Inc. Hoa Kỳ) để bán và hứa hẹn trả lương 8000 NDT. Sau khi thuê được địa chỉ phòng 206 sản thương mại, tháp Đông, Chung cư Học viện Quốc phòng, khu đô thị Tây Hồ Tây, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Guo J. thuê Trần Thị H. làm phiên dịch và tham gia giúp sức trong sản xuất, bán tai nghe giả và hướng dẫn Hoa cách thức sử

dụng máy in lazer để sản xuất tai nghe giả bằng cách in chữ, ký hiệu, logo giống những sản phẩm chính hãng của Apple từ những phôi tai nghe trắng nhập về. Khoảng tháng 11/2024, Guo J. thuê thêm Khương Thị V. A. tham gia phiên dịch và giúp sức cho Guo J. trong việc sản xuất và bán tai nghe giả tương tự như Trần Thị H..

- Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2024 đến tháng 01/2025 tại phòng 206 sàn thương mại, tháp Đông, Chung cư Học viện Quốc phòng, khu đô thị Tây Hồ Tây, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (nay là phường Tây Hồ, Hà Nội), Guo J. cùng với Trần Thị H. và Khương Thị V. A. đã có hành vi sản xuất và bán tai nghe không dây giả nhãn hiệu AirPods cho Trần Thế C., Hoàng Mạnh C., Trương Văn Đ. với tổng số lượng tai nghe không dây giả là 3.127 bộ tai nghe AirPods giả thương hiệu Apple (trong đó 200 bộ tai nghe AirPods Pro giả và 200 bộ tai nghe AirPods giả đã sản xuất nhưng chưa kịp bán; 2.500 bộ tai nghe AirPods Pro giả đã bán cho Trần Thế C., 20 bộ tai nghe AirPods Pro giả đã bán cho Trương Văn Đ.; 90 bộ tai nghe AirPods Pro giả, 90 bộ tai nghe AirPods 2 giả, 27 bộ tai nghe AirPods 3 giả đã bán cho Hoàng Mạnh C.) tương đương với số lượng của hàng thật trị giá 15.170.630.000 đồng. Guo J. đã được Lão Tứ trả 224.000.000 đồng tiền lương (tiền thu lợi bất chính). Tổng số tiền lương Trần Thị H. đã nhận của Guo J. là 38.000.000 đồng.

- Khoảng từ tháng 11/2024 đến tháng 12/2024, do có nhu cầu mua tai nghe giả nhãn hiệu Apple để bán kiếm lời, Trần Thế C. đã mua 2.500 bộ tai nghe AirPods Pro giả tương đương với số lượng của hàng thật trị giá 12.475.000.000 đồng của Guo J. và 8.200 bộ tai nghe giả (gồm các loại AirPods Pro, AirPods (Wireless Charging Case), AirPods 3 của người Trung Quốc (không xác định nhân thân). Chuyển thuê Doãn Thế V. và Phạm Văn M., trả lương hàng tháng để Vinh, Mạnh tìm khách, đóng gói, giao đơn vị vận chuyển để vận chuyển tai nghe giả cho khách. Vinh và Mạnh biết các tai nghe Chuyển mua là hàng giả nhãn hiệu Apple. Chuyển, Vinh và Mạnh đã bán được khoảng 500 bộ tai nghe giả, Chuyển hưởng lợi khoảng 5.000.000 đồng, Vinh hưởng lợi 11.500.000 đồng (trong đó 5.500.000 đồng tiền lương và 6.000.000 đồng tiền chênh lệch khi bán tai nghe giả), Mạnh chưa hưởng lợi. Thu giữ tại kho của Chuyển gồm 7100 bộ tai nghe AirPods Pro giả, 2400 bộ tai nghe AirPods 3, 700 bộ tai nghe AirPods (Wireless Charging Case) giả, tương đương với số lượng của hàng thật trị giá 46.895.000.000 đồng.

- Khoảng tháng 12/2024, Mạc Văn B. đã mua của Doãn Thế V. khoảng 220 bộ tai nghe giả gồm tai nghe AirPods (Wireless Charging Case) và tai nghe AirPods Pro. Mạc Văn B. thuê Lê Khả P. làm công việc vận chuyển giao và nhận phụ kiện điện thoại và Nguyễn Văn T. để đóng hàng khi khách đặt mua hàng. Nguyễn Văn T. nhận thức được các tai nghe mà Bình mua cất tại kho ở địa chỉ đã được mã hóa. Bình đã bán 50 bộ tai nghe AirPods Pro giả tương đương với số lượng của hàng thật có trị giá 249.500.000 đồng (do Mạc Văn B. chỉ đạo Lê Khả P. lấy từ kho của Doãn Thế V. - Từ không biết lô hàng này) rồi đi giao cho chị Hà Thị T. (Phiếu nhận thức lô hàng 50 chiếc tai nghe đi giao cho chị T. là tai nghe giả nhãn hiệu Apple), có 50 bộ tai nghe AirPods Pro giả tương đương với số lượng của hàng thật có trị giá 249.500.000 đồng do Mạc Văn B. chỉ đạo Nguyễn Văn T. giao cho anh Lê Duy T.. Từ được Bình trả lương 7.500.000 đồng; Bình hưởng lợi khoảng 1.400.000 đồng. Thu giữ tại kho của Bình gồm 91 bộ tai nghe AirPods Pro giả, 16 bộ tai nghe AirPods (Wireless Charging Case) giả tương đương với số lượng của hàng thật có tổng trị giá 497.290.000 đồng.

Mạc Văn B. phải chịu trách nhiệm hình sự với số lượng tai nghe không dây giả (số lượng tai nghe thu giữ của Bình, chị T., anh T.) tương đương với số lượng của hàng thật trị giá 996.290.000 đồng. Nguyễn Văn T. phải chịu trách nhiệm hình sự với số lượng tai nghe không dây giả (số lượng tai nghe thu giữ của Bình, anh T.) tương đương với số lượng của hàng thật trị giá 746.790.000 đồng. Lê Khả P. phải chịu trách nhiệm hình sự với số lượng tai nghe không dây giả (số lượng tai nghe thu giữ của chị T.) tương đương với số lượng của hàng thật trị giá 249.500.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2025/HS-ST ngày 22/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội đã tuyên bố các bị cáo Guo J., Trần Thị H. phạm tội “Sản xuất hàng giả” theo điểm a khoản 3 Điều 192 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Thế C., Phạm Văn M. phạm tội “Buôn bán hàng giả” theo điểm a khoản 3 Điều 192 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Khả P. phạm tội “Buôn bán hàng giả” theo điểm đ khoản 2 Điều 192 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt và xét kháng cáo của các bị cáo:

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo; Sau khi xem xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần Thị H., Trần Thế C., Phạm Văn M., Lê Khả P. có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo Trần Thị H., Trần Thế C., Phạm Văn M. đã nộp lại tiền thu lợi bất chính là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác vì nộp tiền thu lợi bất chính là nghĩa vụ nộp lại tài sản do phạm tội mà có, không phải là bồi thường hay khắc phục hậu quả. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cấp phúc thẩm không làm xấu tình trạng của các bị cáo.

Các bị cáo Guo J., Trần Thị H. đồng phạm về tội “Sản xuất hàng giả”; các bị cáo Trần Thế C., Phạm Văn M., Lê Khả P. đồng phạm về tội “Buôn bán hàng giả” nên áp dụng Điều 17, Điều 58 để đánh giá vai trò của các bị cáo khi quyết định hình phạt.

(1) Bị cáo Guo J. làm thuê và lấy nguồn hàng từ đối tượng “Lão Tứ”, là người thuê Trần Thị H., Khương Thị V. A. để tổ chức thực hiện việc in khắc, hoàn thiện sản phẩm tạo thành tai nghe mang nhãn hiệu Apple giả. Đối tượng “Lão Tứ” chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên bị cáo có vai trò chính trọng vụ án. Bị cáo Guo J. có nhân thân xấu, đã bị kết án 02 năm 06 tháng tù về tội kinh doanh trái phép tại Trung Quốc. Bị cáo chưa nộp số tiền thu lợi bất chính 224.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

(2) Bị cáo Trần Thị H. làm phiên dịch cho Guo J., trực tiếp sử dụng máy in laser để sản xuất tai nghe giả bằng cách in chữ, ký hiệu, logo giống những sản phẩm chính hãng của Apple từ những phôi tai nghe trắng nhập về. Bị cáo tham gia giúp sức tích cực trong sản xuất và bán hàng giả. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 38.000.000 đồng, gia đình có công với cách mạng, bị cáo đang nuôi con nhỏ và đang mang thai. Bản án hình sự sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 6 năm tù là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

(3) Bị cáo Trần Thế C. có hành vi mua số lượng lớn hàng giả để bán kiếm lời, đồng thời tổ chức việc thuê người làm để đóng gói, giao cho đơn vị vận chuyển. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai ra bị cáo Guo J.; bị cáo tự thú hành vi bán 500 sản phẩm, trong đó chỉ thu được 220 bộ bán cho Bình, còn lại bán cho 06 người khác; bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000 đồng; có cụ ngoại Trần Văn G. và ông nội Trần Xuân N. là liệt sĩ. Mặt khác, bị cáo hưởng lợi không lớn so với giá trị tương đương hàng thật; phần lớn số lượng hàng giả bị thu giữ. Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo xuất trình tài liệu mới về việc bị cáo ủng hộ hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

(4) Bị cáo Phạm Văn M. tham gia với vai trò đồng phạm trong nhóm của Trần Thế C., thực hiện công việc bán hàng, đóng gói theo phân công, là người làm thuê, phụ thuộc. Bị cáo nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đầu thú và đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 5.500.000 đồng (là tiền lương làm thuê trong vòng 01 tháng); bị cáo là sinh viên tốt nghiệp trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên đi làm thuê cho bị cáo Chuyển. Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo xuất trình tài liệu mới về việc bị cáo ủng hộ hộ nghèo, đồng bào bị bão lũ và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Trong vụ án này, bị cáo là đồng phạm với vai trò thứ yếu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt, đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

(5) Bị cáo Lê Khả P. tham gia với vai trò người làm thuê, thực hiện việc giao hàng theo chỉ đạo, không tham gia sản xuất, không quyết định giá bán hay hệ thống tiêu thụ; thực hiện hành vi giao lô 50 bộ tai nghe giao cho chị Hà Thị T. và đã bị phát hiện kịp thời. Bị cáo nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đầu thú; bị cáo chưa được hưởng lợi; có ông nội Lê Trung Tuyển được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bên cạnh đó, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng,

nên áp dụng khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự việc cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về án phí phúc thẩm:

Kháng cáo của các bị cáo Guo J., Trần Thị H. không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của các bị cáo Trần Thế C., Phạm Văn M. và Lê Khả P. được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Về hiệu lực thi hành bản án: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Guo J., Trần Thị H. phạm tội “Sản xuất hàng giả”.

Tuyên bố các bị cáo Trần Thế C., Phạm Văn M. và Lê Khả P. phạm tội “Buôn bán hàng giả”.

1.1 Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Guo J., Trần Thị H., giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2025/HS-ST ngày 22/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội, cụ thể:

Áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Guo J. 08 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2025.

Áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 192; điểm n, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị H. 06 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2025 đến ngày 24/01/2025).

1.2 Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Trần Thế C. và Phạm Văn M., cụ thể:

Áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 192; điểm s, r, t, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thế C. 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2025.

Áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 192; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn M. 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2025.

1.3 Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Khả P.:

Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Khả P. 03 (Ba) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 09/02/2026.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hải Quang, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Guo J., Trần Thị H. phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo Trần Thế C., Phạm Văn M. và Lê Khả P. không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Về hiệu lực thi hành bản án: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- CQCSĐT thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 4 – Hà Nội;
- TAND khu vực 4 – Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Luật sư;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã Hải Quang, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Hiếu